

## HẠNH PHÚC AN LÀNH - 2

# HIẾU NGHĨA

*Tỳ khuru Hộ Pháp Dhammarakkhita*

### MÓN QUÀ PHÁP

Tất cả các món quà quý nhất trong đời, món quà Pháp là món quà quý nhất trong các món quà.

Bản sư xin tặng đến những **người thân** món quà Pháp này với tâm từ của bản sư.

*Sư Hộ Pháp*  
**TỔ ĐÌNH BỬU LONG,**  
**2002/2546**

-ooOoo-

### MỤC LỤC

#### Phần 1

LỜI NGỎ  
HIẾU NGHĨA  
BỘN PHẬN CỦA NGƯỜI CON ĐỐI VỚI CHA MẸ  
TÍCH VỊ TỖ KHUU PHỤNG DƯỠNG CHA MẸ  
PHỤNG DƯỠNG CHA MẸ THOÁT KHỎI NẠN  
CHẾT  
GIẢI THÍCH 10 PHÁP VƯƠNG  
TÍCH NGƯỜI NGHÈO SUTANA

#### Phần 2

TÍCH CON KÊN KÊN CHÚA  
TÍCH CHIM VỆT  
TÍCH VOI CHÚA  
BA HẠNG CON  
CÔNG ƠN CHA MẸ KHÔNG DỄ ĐỀN ĐÁP  
GIẢI THÍCH 4 PHÁP SAMPADA

Xin xem thêm: [Hạnh Phúc An Lành, tập 1](#)

-ooOoo-

**Lời Ngỏ**

Phàm con người sanh ra trong đời này, không có một ai mà không phải mang ơn, người mang ơn đầu tiên là mẹ và cha.

Trong đời, một con **người tốt**, là người phải có 2 đức tính làm tiêu chuẩn đó là "**biết ơn và đền ơn**". Biết ơn là việc dễ, còn đền ơn cho xứng đáng không phải là việc dễ dàng đâu!

Đọc quyển sách nhỏ của sư Hộ Pháp, chúng tôi hiểu rõ thêm bổn phận người con và biết cách đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha một cách xứng đáng. Chúng tôi vô cùng hoan hỉ, phát sanh đức tin trong sạch ần hành quyển sách nhỏ này, làm món quà pháp đền cho những người con có hiếu nghĩa đối với thân mẫu và thân phụ của mình.

Và trong những ngày lễ đáng ghi nhớ như lễ mừng thọ, lễ tang, lễ thăng chức, lễ tân gia, lễ khai trương, v.v... chúng ta nên tặng sách đến các vị khách quý làm món quà lưu niệm. Trong quyển sách, dán thêm trang đầu đề ghi tên vị khách và ý nghĩa của ngày lễ ấy.

Đó không những là pháp thí thanh cao, thiện pháp tăng trưởng, mà còn tạo được tình cảm sâu sắc, khó quên đối với vị khách quý ấy.

Vậy, chúng tôi xin giới thiệu quyển sách nhỏ này đến quý độc giả, để làm món quà pháp quý giá.

*Với thiện tâm trong sáng,  
Phật Tử Tổ Đình Bửu Long*

-ooOoo-

**P**hàm con người sanh ra trong đời này, đều phải có **mẹ** và có **cha**. Cha mẹ là nơi nương nhờ để cho tái sanh tâm (làm phận sự tái sanh), đầu thai vào lòng mẹ. Tái sanh tâm ấy là **đại quả tâm** [1], trong đại quả tâm gồm có 4 uẩn, cùng với 3 sắc pháp [2]: **sắc thân, sắc nam tính** hoặc **sắc nữ tính**, và **sắc ý căn** kết thành ngũ uẩn (sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn) đầu tiên trong dạ con (từ cung) của người mẹ; tiếp theo những tuần sau sẽ phát sanh ra mắt, tai, mũi, lưỡi và sắc mạng chủ... được sinh trưởng, dưỡng nuôi trong bụng mẹ suốt thời gian gần 10 tháng mới sanh ra đời; hài nhi được nuôi dưỡng bằng dòng sữa mẹ, là một chất nước bổ phát sanh từ trái tim yêu thương của người mẹ, và tình thương yêu che chở của người cha; người con mỗi ngày một khôn lớn, trưởng thành là nhờ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

*[1] Đại quả tâm là tâm quả của đại thiện tâm, có thiện nghiệp cho quả tái sanh làm người. Trong đại quả tâm gồm có 4 uẩn: thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.*

*[2] Con trai, hoặc con gái được hiện hữu từ lúc tái sanh đầu tiên.*

### **Bổn phận làm con phải biết ơn và đền ơn cha mẹ.**

Trong bài kinh Mangalassutta: Kinh An Lành, Đức Phật thuyết về 38 pháp đem lại sự an lành, hạnh phúc cho chư thiên và nhân loại, trong đó có bài kệ rằng:

*Màtāpitu upatthānam  
Puttadārassa sangaho  
Anākulā ca kammantā  
Etam mangalamuttamam.*

*Này tất cả chư thiên, nhân loại  
Một, người con biết phụng dưỡng mẹ,  
Hai, người con biết phụng dưỡng cha  
Ba, từ bi tế độ vợ con  
Bốn, có nghề nghiệp không lẫn lộn ác.  
Điều nào cũng an lành cao thượng.*

-- (Bộ Suttantaniṭṭapāli, kinh Mangalāsutta.)

Trong 4 pháp này, xin giảng giải hai pháp đầu:

*"Người con biết phụng dưỡng mẹ cha".*

Bổn phận làm con phải biết lo phụng dưỡng mẹ cha, đó là điều an lành hạnh phúc cao thượng.

Đức Phật dạy rằng:

*- Cha mẹ là Đức Phạm thiên, là vị chư thiên đầu tiên, là vị thầy đầu tiên, là bậc xứng đáng thọ lãnh lễ vật cúng dường của con. (Anguttaranikāya, phần Catukanipāta, kinh Brahmasutta.)*

### 1- Thế nào gọi mẹ cha là Đức Phạm thiên (Brahmà)?

Đức Phạm thiên thường có 4 pháp tử vô lượng tâm: từ, bi, hi, xả đối với tất cả chúng sinh như thể nào, bậc làm mẹ cha cũng có 4 pháp tử, bi, hi, xả đối với các con cưng như thể ấy.

-- Thật vậy, từ khi biết được có con trong bụng, ngày đêm, mẹ cha có **tâm từ** đối với con, cầu mong rằng: "con của chúng ta có thân thể xinh đẹp, nằm trong bụng được an lạc".

Người mẹ thận trọng trong khi đi, đứng, ngồi, nằm; các hành vi cử chỉ nhẹ nhàng, sợ làm kinh động đến đứa con trong bụng; ăn uống cử kiêng, không dám ăn những món ăn nào làm ảnh hưởng đến đứa con trong bụng, dầu đó là món ăn sở thích của mình.... Ngày đêm, cha mẹ chờ đón sự chào đời của đứa con yêu quý của mình. Khi đứa con ra đời, dầu gái hay trai, dầu tật nguyên hay xinh đẹp, dầu đứa con như thể nào đi nữa..., cha mẹ cũng có **tâm từ** thương yêu con, như thương yêu chính mình, vì đứa con là một phần máu huyết xương thịt của chính mình. Đứa con được nuôi dưỡng bằng dòng sữa, đó là dòng máu phát sinh từ trái tim thương yêu của người mẹ (hadayalohita), nhờ dòng sữa bổ dưỡng ấy mà đứa con mỗi ngày một khôn lớn.

*Như vậy gọi là tâm từ của mẹ cha vô lượng đối với các con.*

-- Đứa con nhỏ còn nằm trong nôi khát sữa cất lên tiếng khóc, khi nghe tiếng con khóc, người mẹ phát sanh **tâm bi** liền bỏ mọi công việc để đến với con, bồng ẵm cho bú sữa, dỗ con bằng tiếng ru êm dịu làm cho đứa con nín khóc; hoặc khi thấy con bị mắc bệnh, đau khổ, mẹ cha phát sanh **tâm bi** mời thầy thuốc đến chữa bệnh cho con chóng khỏi bệnh....

*Như vậy gọi là tâm bi của mẹ cha vô lượng đối với các con.*

-- Thấy con mỗi ngày một khôn lớn, biết bò, lững chững biết đi, biết nói, biết cười..., cha mẹ nhìn con mình mà phát sanh **tâm hi**; hoặc khi con đến tuổi trưởng thành, học giỏi, đỗ đạt, mẹ cha cũng phát sanh **tâm hi**, mọi thành công của con là điều hoan hỉ của cha mẹ.

*Như vậy gọi là tâm hi của mẹ cha vô lượng đối với các con.*

-- Khi con đến tuổi trưởng thành, muốn lập gia đình riêng, mẹ cha lo giúp cho con yên bề gia thất; mẹ cha phát sanh **tâm xả** đối với con, với ý nghĩ rằng: "Bây giờ con của chúng ta có thể

tự lo đời sống của chúng".

*Như vậy gọi là tâm xả của mẹ cha vô lượng đối với các con.*

Người con đã trưởng thành, đầu có quyền cao chức trọng trong đời, nhưng theo quan niệm của cha mẹ đối với con, vẫn xem như còn thơ dại; luôn luôn cần sự dạy dỗ của mình để cho con nên người.

Cho nên, tấm lòng của mẹ cha đối với con, khi thì tâm từ phát sanh, khi thì tâm bi, khi thì tâm hỷ, khi thì tâm xả phát sanh tùy lúc tùy thời.

Do đó, Đức Phật dạy: "*Brahmàti màtāpitāro: mẹ cha là Đức Phạm thiên của các con*".

## **2- Thế nào gọi mẹ cha là vị thầy đầu tiên của con?**

Đứa con sanh ra trong đời, mẹ cha là vị thầy đầu tiên dạy dỗ cho con biết bú, biết ăn uống, biết ngồi, đứng, đi... tập cho con nói tiếng gọi người này là mẹ - mẹ, người kia là cha - cha, ông bà, chú bác, cô dì v.v.... Mẹ cha dạy dỗ con việc thiện này nên làm, việc ác kia không nên làm v.v....

Khi đến tuổi đi học, các vị thầy khác dạy học chữ - nghĩa, dạy nghề nghiệp, làm ăn nuôi mạng.

Khi thọ Tam quy và ngũ giới..., có vị thầy khác truyền Tam quy và ngũ giới, bát giới v.v....

Khi có nguyện vọng xuất gia trở thành Sa di, có vị Thầy Tế độ cho phép và truyền Tam quy, dạy cho biết Sa di thập giới v.v....

Khi có nguyện vọng làm lễ thọ Tỳ khuru, có chư Tăng hội họp hành Tăng sự, có vị Thầy Tế độ và 2 - 3 vị thầy tụng Natticatuttha-kammavàcà (tụng một lần tuyên ngôn và 3 lần thành sự ngôn) để trở thành Tỳ khuru.

Khi muốn tiến hành thiền định, có vị thiền sư chỉ dạy phương pháp tiến hành thiền định để mong chứng đắc các bậc thiên sắc giới, bậc thiên vô sắc giới.

Khi muốn tiến hành thiền tuệ, có vị thiền sư chỉ dạy phương pháp tiến hành thiền tuệ để chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả và Niết Bàn.

Do đó, Đức Phật dạy: "*Mẹ cha gọi là Pubbàcariya: vị thầy đầu tiên của các con*"; còn tất cả các vị thầy khác đều gọi là Pacchàcariya: vị thầy sau.

## **3- Thế nào gọi mẹ cha là vị chư thiên đầu tiên của con?**

Visuddhideva, đó là bậc Thánh Arahán không hề quan tâm đến lỗi của những người khác đối với Ngài, Ngài chỉ có tâm từ bi tế độ chúng sinh đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài đến cho họ mà thôi; chúng sinh lễ bái, cúng dường đến bậc Thánh Arahán được phước thiện vô lượng, có được quả báu an lạc vô lượng kiếp; bởi vì, Ngài là bậc cao thượng xứng đáng thọ lãnh những lễ vật cúng dường của chúng sinh.

Cũng như vậy, cha mẹ không chấp thủ lỗi lầm của các con, luôn luôn tha thứ những lỗi lầm của các con. Cha mẹ có tâm từ bi tế độ các con, chỉ cầu mong cho các con được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài. Những người con biết lễ bái cúng dường đến cha mẹ, có được phước thiện vô lượng, có quả báu an lạc vô lượng kiếp, bởi vì, cha mẹ cũng là bậc xứng đáng thọ lãnh sự lễ bái cúng dường của các con.

Do đó, Đức Phật dạy: "*Cha mẹ gọi là vị Pubbadeva: vị chư thiên đầu tiên của các con*".

Nhờ có công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, nên người con mới biết được các vị chư thiên khác như Sammutideva: đó là Đức Vua, xem như vị thiên từ trị vì đất nước; Upattideva: các hàng chư thiên ở cõi trời dục giới, các hàng phạm thiên ở cõi trời sắc giới, cõi trời vô sắc giới, đó là quả do thiện nghiệp của họ đã tạo; Visuddhideva: đó là bậc Thánh Arahán. Những hạng chư thiên này gọi là Pacchàdeva: những bậc chư thiên được biết sau, còn cha mẹ là Pubbadeva: vị chư thiên đầu tiên của các con.

#### **4- Thế nào gọi mẹ cha là bậc xứng đáng thọ lãnh sự lễ bái cúng dường của các con?**

Cha mẹ là bậc xứng đáng thọ nhận mọi vật lễ bái cúng dường của các con, bởi vì cha mẹ là người có công ơn sinh thành và dưỡng dục các con nên người, các con được nhìn thấy đời là nhờ có cha mẹ.

Khi con sanh ra đời, nếu cha mẹ không nuôi nấng dưỡng dục từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm cho con khôn lớn, thì làm gì người con có được thân hình như ngày hôm nay? Như vậy, người con có được hình vóc như thế này, đó là nhờ công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ.

Ấn đức cha mẹ lớn lao vô lượng, do đó, Đức Phật dạy cha mẹ gọi là Ahuneyyo: bậc xứng đáng thọ lãnh lễ vật lễ bái cúng dường của các con.

Đức Phật dạy rằng: *"Người con biết lo phụng dưỡng cha mẹ, chư bậc Thiện trí tán dương ca tụng người con ấy trong đời này, người con ấy sau khi chết, do phước thiện phụng dưỡng cha mẹ, cho quả tái sanh làm chư thiên cõi trời, hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời ấy"*. (Bộ Anguttaranikàya, kinh Brahmasutta. )

### **BỔN PHẬN NGƯỜI CON ĐỐI VỚI CHA MẸ**

Công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ đối với các con thật lớn lao vô lượng; bổn phận làm con, đầu là bậc xuất gia cũng như người tại gia đều phải lo phụng dưỡng cha mẹ.

Trong kinh Singalakasutta, Đức Phật thuyết pháp tế độ câu Singalaka con của ông trưởng giả trong kinh thành Rājagaha, trong bài kinh Đức Phật dạy có đoạn người con có bổn phận đối với cha mẹ như sau (Dighanikāya, phần Pāthikavagga, kinh Singalakasutta):

Cha mẹ là hướng đàng trước mặt, phận sự người con trai, con gái có 5 điều đối với cha mẹ:

- Cha mẹ đã nuôi dưỡng các con, vậy các con phải có bổn phận phụng dưỡng cha mẹ, để đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục.
- Các con phải có bổn phận đảm đương lo công việc của cha mẹ.
- Các con phải có bổn phận giữ gìn dòng dõi, nối dòng.
- Các con tỏ ra người con xứng đáng thừa hưởng tài sản, sự nghiệp của cha mẹ để lại.
- Khi cha mẹ qua đời rồi, các con phải có bổn phận làm phước thiện, rồi hồi hướng phần phước thiện ấy đến cho cha mẹ.

Các con phải làm tròn 5 bổn phận đối với cha mẹ.

#### **\* Đối với người con tại gia:**

Mỗi buổi sáng thức dậy sớm trước cha mẹ, người con đun nước rửa mặt, chuẩn bị khăn lau dâng đến cha mẹ; mang bộ quần áo sạch sẽ đến dâng cho cha mẹ. Thay xong, đánh lễ cha mẹ,

rồi đem bộ quần áo dơ đi giặt.

Hàng ngày, người con đem com nước ngon lạnh đến dâng cha mẹ, khi cha mẹ muốn tắm rửa, đem nước ấm dâng đến cha mẹ, lúc khí trời lạnh; buổi tối, người con nên xoa bóp thân thể cha mẹ, để cho máu huyết lưu thông dễ dàng, giãn gân cốt, bớt mỏi mệt. Khi cha mẹ bị bệnh hoạn ốm đau, người con cần phải tìm thầy giỏi, thuốc hay, để về chữa trị cho cha mẹ chóng khỏi bệnh....

Người con phải biết lễ phép, kính trọng cha mẹ, lắng nghe lời khuyên dạy của cha mẹ; bỏn phận người làm con cần phải biết lo phụng dưỡng cha mẹ cho đến hết tuổi thọ.

#### **\* Đối với bậc xuất gia là Sa di, Tỳ khuru:**

Dầu là vị Sa di, vị Tỳ khuru cũng phải có bổn phận lo phụng dưỡng cha mẹ như người tại gia; song có đôi việc không nên làm như: vị Sa di, vị Tỳ khuru không nên đánh lễ cha mẹ; vị Tỳ khuru không nên đụng chạm trực tiếp đến thân hình của thân mẫu (Tỳ khuru bắt đấng dĩ đụng đến thân hình của thân mẫu thì phạm giới tác ác - dukkata).

Ngoài ra, vị Sa di, vị Tỳ khuru có thể lo phụng sự mọi việc, để đem lại sự an lạc cho cha mẹ.

Đức Phật cho phép Sa di, Tỳ khuru lo phụng dưỡng cha mẹ bằng những thứ vật dụng của mình như: vật thực, y phục, chỗ ở, thuốc trị bệnh.... Đó là việc làm theo truyền thống của chư bậc Thiện trí từ quá khứ cho đến hiện tại.

Bậc Thiện trí tán dương ca tụng những người con biết lo phụng dưỡng cha mẹ của mình; trích dẫn những tích truyện như sau:

#### **Tích Vị Tỳ Khuru Phụng Dưỡng Cha mẹ**

Một người con trai của một gia đình phú hộ trong kinh thành Sávatthi, khi đến nghe Đức Phật thuyết pháp, người con trai ấy phát sanh đức tin trong sạch, xin phép cha mẹ đi xuất gia trở thành Tỳ khuru.

Sau khi trở thành Tỳ khuru, cùng sống với vị Thầy Tế độ suốt 5 năm, theo học pháp học và pháp hành giới - định - tuệ.

Sau đó, vị Tỳ khuru ấy xin phép vị Thầy Tế độ rời khỏi ngôi chùa Jetavana đi đến một nơi xa ở trong rừng để hành đạo.

Gia đình ông bà phú hộ gặp cảnh sa sút, tài sản bị khánh kiệt, cho đến nỗi hai ông bà phải đi ăn xin, nương nhờ dưới mái nhà của người khác, để sống qua ngày.

Nghe tin cha mẹ của mình đang lâm vào cảnh khổ, vị Tỳ khuru ấy nghĩ rằng: "Ta đã hành đạo suốt 12 năm qua, mà vẫn chưa chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả nào; có lẽ ta là người chưa có đủ pháp hạnh Ba-la-mật. Vậy, ta nên hoàn tục trở về lo phụng dưỡng cha mẹ già đang lâm vào hoàn cảnh khổ, và làm phước thiện bố thí, giữ giới, hành thiền... để tạo duyên lành cho kiếp sau".

Nghĩ xong, vị Tỳ khuru ấy ra khỏi khu rừng, trên đường trở về kinh thành Sávatthi, nghĩ rằng: "Hôm nay, ta đến hầu Đức Thế Tôn nghe pháp xong, ngày mai sẽ đi tìm gặp cha mẹ".

Canh chót đêm hôm ấy, Đức Thế Tôn sau khi xả đại bi định, quán xét chúng sinh có duyên lành nên tế độ; trong mạng lưới đại bi, Đức Thế Tôn nhìn thấy vị Tỳ khuru ấy có duyên lành chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Vị Tỳ khuru ngồi nghe pháp trong nhóm các hàng đệ tử, Đức Thế Tôn thuyết bài kinh Mātuposakasutta: ca tụng ân đức cha mẹ đối với con, bốn phận làm con, cả hàng tại gia lẫn bậc xuất gia đều có bốn phận lo phụng dưỡng cha mẹ.

Nghe bài kinh xong, vị Tỳ khuru nghĩ rằng: "Ta vốn có ý định hoàn tục để lo phụng dưỡng cha mẹ, nay Đức Thế Tôn thuyết pháp dạy bậc xuất gia cũng có thể phụng dưỡng cha mẹ được. Vậy, ta chớ nên hoàn tục, ta là Tỳ khuru cũng có thể phụng dưỡng cha mẹ được".

Vị Tỳ khuru đi tìm gặp cha mẹ đem về phụng dưỡng; làm nhà cho cha mẹ ở đàng hoàng, hàng ngày Ngài đi khất thực có được cháo, cơm đồ ăn đem về phụng dưỡng cha mẹ trước, còn về phần Ngài, sau đó, đi khất thực có được Ngài sẽ thọ thực sau, có bữa no bữa đói cho nên thân thể của Ngài càng ngày càng gầy mòn. Khi được tám vải mới nào, Ngài đem dâng đến cho cha mẹ mặc; Ngài lấy tấm vải cũ của cha mẹ, giặt sạch, nhuộm màu, may y để Ngài mặc.

Hàng ngày, Ngài có phận sự lo phụng dưỡng cha mẹ hơn lo cho thân mình. Do đó, Ngài có vẻ gầy guộc xanh xao.

Chư vị Tỳ khuru khác gặp hỏi, Ngài trình bày sự thật lo phụng dưỡng cha mẹ như vậy, quý vị Tỳ khuru khác chê trách Ngài, rồi bạch chuyện này lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn cho người gọi vị Tỳ khuru ấy đến, bèn hỏi rằng:

-- Này con, hai ông bà già mà con phụng dưỡng là ai vậy con?

-- Kính bạch Đức Thế Tôn, hai ông bà già ấy là thân mẫu và thân phụ của con.

Nghe vị Tỳ khuru bạch như vậy, Đức Thế Tôn bèn tán dương ca tụng rằng: Sàdhu! Sàdhu! Lành thay! Lành thay!.

Đức Thế Tôn dạy rằng:

-- Con đã hành theo con đường xưa, theo truyền thống của Như Lai đã hành, Ngài thuyết về tiền kiếp của Ngài sanh làm đạo sĩ Suvannasāma đã phụng dưỡng cha mẹ mù đều là đạo sĩ ở trong rừng (Bộ Jātaka, chuyện Suvannasāmajātaka).

Đức Thế Tôn dạy rằng:

-- Sự phụng dưỡng cha mẹ là việc làm theo truyền thống của chư bậc Thiện trí.

Nhân dịp ấy, Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ chư Tỳ khuru, vị Tỳ khuru phụng dưỡng cha mẹ ấy đã chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

### **Phụng Dưỡng Cha Mẹ Thoát Khỏi Nạn Chết**

Trong thời quá khứ, Đức Bồ Tát Suvanna-sāma, tiền thân Đức Phật Gotama của chúng ta, là vị đạo sĩ phụng dưỡng cha mẹ, đều là hai vị đạo sĩ mù, trong khu rừng lớn gần bờ sông Mīgasammata (Bộ Jātaka, chuyện Suvannasāmajātaka).

Vào thời kỳ ấy, đức vua Piliyakkha trị vì kinh thành Bārānasi, Đức Vua có thú săn nai ăn thịt; một mình ngự vào rừng núi Himavanta, nhìn thấy dấu chân nai trên đường đi lấy nước uống, nước dùng của đạo sĩ Suvannasāma; Đức Vua ẩn mình một nơi, nhìn thấy đạo sĩ Đức Bồ Tát cùng với một đàn nai đi xung quanh trên đường mang nước trở về, vào lúc buổi chiều. Đức Vua giương cung nỏ mũi tên có tẩm thuốc độc, bắn trúng Đức Bồ Tát, Đức Bồ Tát nằm quy xuống đau quằn quại, với lời than vãn thống thiết dịu dàng êm ái; chỉ nghĩ đến cha mẹ già đui mù, không ai hái trái cây chín, đem nước uống, nước dùng về phụng dưỡng cha mẹ.

Lắng nghe lời than vãn, Đức Vua nghĩ rằng: vị đạo sĩ này, dầu bị bắn trúng mũi tên độc, đau quần quại, mà không có một lời trách móc ta, chỉ nghe lời than vãn dịu dàng êm ái.

Đức Vua ngự đến nhìn thấy Đức Bồ Tát đang đau khổ, làm cho Đức Vua cảm động, ân hận trào nước mắt.

Một thiên nữ tên Bahusundari thường trú ở núi Gandhamàdana đã từng là thân mẫu của Đức Bồ Tát kiếp thứ 7 trong quá khứ, tình mẹ thương con, nên thường nghĩ đến Đức Bồ Tát. Ngày hôm ấy, vị thiên nữ nhìn thấy Đức Bồ Tát đang trong cơn bất tỉnh, xem xét biết rõ mọi việc xảy ra, nghĩ rằng: "Nếu ta không đến nơi ấy để cứu giúp, thì Đức Bồ Tát con của ta sẽ chết, cha mẹ của Đức Bồ Tát không có vật thực, nước uống cũng sẽ chết, ngay đức vua Piliyakkha ân hận đến nổi vỡ tim phải băng hà. Nhưng ta đến cứu giúp, yêu cầu Đức Vua đến gặp cha mẹ của Đức Bồ Tát, dẫn cha mẹ của Ngài đến sẽ nguyện bằng lời chân thật, và chính ta cũng nguyện bằng lời chân thật. Do những lời chân thật ấy sẽ giúp cho Đức Bồ Tát thoát khỏi nạn tử thân, đồng thời cha mẹ của Đức Bồ Tát có đôi mắt sáng trở lại, Đức Vua nghe Đức Bồ Tát thuyết pháp, khi trở về trị vì đất nước bằng thiện pháp, lúc băng hà, do thiện nghiệp sẽ cho quả tái sanh lên cõi trời dục giới.

Vị thiên nữ hiện đến đứng trên hư không tâu rằng:

-- Tâu Đại Vương, Người nên thay Đức Bồ Tát Sàma phụng dưỡng cha mẹ của Đức Bồ Tát, như vậy, Đại Vương sau khi chết, do nhờ thiện nghiệp ấy cho quả, sẽ được tái sanh cõi thiên giới.

Nghe lời khuyên của vị thiên nữ, Đức Vua liền ngự đến tìm gặp cha mẹ của Đức Bồ Tát, kể lại mọi sự việc xảy ra. Cha mẹ của Đức Bồ Tát tâu rằng:

-- Tâu Đại Vương, nếu như vậy, xin Đại Vương từ bi dẫn hai chúng tôi đến tận nơi Suvannasàma.

Cha mẹ của Đức Bồ Tát đến nơi sờ vào thân mình của Suvannasàma nguyện bằng lời chân thật rằng:

"Sàma thường hành thiện pháp, phụng dưỡng cha mẹ, do lời chân thật này, xin cho chất độc trong thân của Sàma hãy tiêu tan".

Nguyện xong lời chân thật, thân của Đức Bồ Tát có thể bắt đầu cử động, tiếp theo vị thiên nữ nguyện rằng:

"Tôi trú tại núi Gandhamàdana trải qua thời gian lâu rồi, không thương yêu ai hơn Sàma con của tôi. Do lời chân thật này, xin cho chất độc trong thân của Sàma hãy tiêu tan".

Vừa dứt lời nguyện chân thật của vị thiên nữ, những điều phi thường xảy ra cùng một lúc:

- Đức Bồ Tát Suvannasàma bình phục như xưa.
- Cha mẹ của Đức Bồ Tát có đôi mắt sáng trở lại.
- Mặt trời vừa rạng đông.
- Cả 4 người đều có mặt trong am của đạo sĩ, do năng lực của vị thiên nữ.

Khi ấy, Đức Bồ Tát thuyết pháp tế độ Đức Vua rằng:

-- Nay Đại Vương, người nào biết lo phụng dưỡng cha mẹ bằng thiện pháp, chư thiên hộ trì người ấy.



Người nào biết lo phụng dưỡng cha mẹ bằng thiện pháp, chư bậc Thiện trí tán dương ca tụng người ấy trong đời này; người ấy sau khi từ bỏ cuộc đời này, do thiện nghiệp ấy cho quả tái sanh lên cõi thiện giới hưởng mọi sự an lạc ở cõi ấy.

Này Đại Vương, nếu Đại Vương muốn kiếp sau tái sanh lên cõi trời hưởng mọi sự an lạc, thì xin Đại Vương nên thực hành 10 Pháp vương (Rājadhamma) như sau:

1- Này Đại Vương, xin Đại Vương phụng dưỡng hoàng thái hậu và thái thượng hoàng bằng thiện pháp trong đời này; do thiện pháp ấy cho quả tái sanh lên cõi trời.

2- Này Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ bi tế độ hoàng tử, công chúa và hoàng hậu bằng thiện pháp trong đời này, do thiện pháp ấy cho quả tái sanh lên cõi trời.

3- Này Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với các quan trong triều bằng thiện pháp trong đời này....

4- Này Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ bi tế độ voi, ngựa, và quân lính bằng thiện pháp trong đời này....

5- Này Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với thần dân trong kinh thành và ngoài kinh thành bằng thiện pháp trong đời này....

6- Này Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với thần dân các vùng xa và biên giới bằng thiện pháp trong đời này....

7- Này Đại Vương, xin Đại Vương hộ độ chư Sa môn, Bà la môn một cách cung kính trong đời này....

8- Này Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ, bi đối với đàn thú như: nai, chim... bằng thiện pháp trong đời này....

9- Này Đại Vương, xin Đại Vương thường thực hành thiện pháp trong đời này rồi, chính thiện pháp ấy đem lại sự an lạc trong đời này, nhờ thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời.

10- Này Đại Vương, Đức Vua trời Indra cùng chư thiên, chư phạm thiên hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời đều do nhờ quả thiện pháp. Vậy xin Đại Vương chớ nên để duôi trong mọi thiện pháp.

### **Giải thích 10 Pháp vương (Rājadhamma)**

**Điều 1:** Phụng dưỡng Hoàng Thái Hậu - Thái Thượng Hoàng: Đức Vua mỗi ngày thức dậy sớm, tự mình đem nước rửa mặt, súc miệng dâng đến hai Người, mang vật thực... đem dâng đến 2 Người....

**Điều 2:** Tế độ hoàng tử, công chúa: Đức Vua dạy dỗ hoàng tử, công chúa tránh xa mọi việc ác, cố gắng hành mọi việc thiện, cho học hành văn võ song toàn, đến khi trưởng thành, tìm nơi xứng đáng cho làm lễ kết hôn, ban cho của cải, sự nghiệp....

Tế độ hoàng hậu: tấn phong địa vị xứng đáng, không nên coi thường, giao quyền làm lớn trong nội cung, ban cho những đồ trang sức....

**Điều 3:** Đối xử các quan trong triều bằng 4 pháp tế độ:

- Ban thưởng người đáng ban thưởng.
- Nói lời đáng yêu mến.

- Nói điều đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài.
- Sống hoà mình với các quan, vui cùng hưởng, khổ cùng chịu.

**Điều 4:** Từ, bi tế độ voi, ngựa, quân lính: Đối với ngựa già yếu cho nghỉ ngơi, cho ăn uống đầy đủ, chăm nom săn sóc chúng; và những người lính già cho về hưu trí, hưởng tiền trợ cấp hàng tháng cho đến chết.

**Điều 5:** Đối với thân dân trong kinh thành và ngoài kinh thành: Không nên có sưu cao thuế nặng, làm cho thân dân cực khổ.

**Điều 6:** Đối với thân dân các vùng xa và biên giới: Khi gặp cảnh hạn hán đói khổ, nên phát chẩn cứu giúp họ.

**Điều 7:** Hộ độ chư Sa môn, Bà la môn: Đối với chư Sa môn, Bà la môn nên cúng dường 4 thứ vật dụng: vật thực, y phước, chỗ ở, thuốc trị bệnh.

**Điều 8:** Đối với các đàn thú như đàn nai, đàn chim... các loài thú vật có 4 chân, 2 chân... không nên sát hại chúng, nên tôn trọng sanh mạng của muôn loài.

**Điều 9:** Hành thiện pháp, đó là 10 thiện nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích, không tham lam, không thù hận, có chánh kiến; hành 10 phước thiện: bố thí, giữ giới, hành thiền v.v....

**Điều 10:** Chư thiên, Đức Vua trời Indra, chư phạm thiên, hưởng mọi sự an lạc cõi trời, đều do nhờ quả thiện pháp.

Dục giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời dục giới.  
Sắc giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời sắc giới.  
Vô sắc giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời vô sắc giới.

Cuối cùng Đức Bồ Tát khuyên Đức Vua rằng:

*"Mà dhammā Rājā pamādo".*

*"Này Đại Vương, vì vậy, xin Đại Vương chớ nên để đuối trong mọi thiện pháp".*

Lắng nghe Đức Bồ Tát thuyết pháp xong, Đức Vua vô cùng hoan hỷ, phát sanh đức tin trong sạch nơi Đức Bồ Tát, xin thọ trì ngũ giới, xin phép từ giả Đức Bồ Tát hồi cung. Từ đó về sau, Đức Vua giữ gìn ngũ giới, nghiêm chỉnh thực hành 10 pháp vương (rājadhama) mà Đức Bồ Tát đã dạy, trị vì đất nước bằng thiện pháp cho đến khi băng hà. Sau khi băng hà, do thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời.

Đức Bồ Tát và cha mẹ của Ngài tiến hành thiên định, chứng đắc bậc thiên. Sau khi chết, do bậc thiên sở đắc của mình cho quả tái sanh lên cõi sắc giới phạm thiên, hưởng sự an lạc và tuổi thọ lâu dài trên cõi trời sắc giới phạm thiên ấy.

### **Tích Người Nghèo Sutana**

Thời quá khứ, trong kinh thành Bārāṇasī, Đức Bồ Tát Sutana tiền thân của Đức Phật Gotama là người nghèo làm thuê phụng dưỡng cha mẹ, khi cha qua đời, lo phụng dưỡng mẹ (Bhātaka, chuyena Sutanajātaka).

Vào thời ấy, Đức Vua kinh thành Bārāṇasī có thú săn Nai; một hôm, Đức Vua cùng các quan ngự vào rừng, Đức Vua truyền lệnh rằng:

-- Nai chạy về hướng người nào, người ấy phải bắt cho được.

Khi ấy, một con nai chạy về phía Đức Vua, Đức Vua lấy cung nỏ tên bắn, con nai làm bộ trúng tên nằm lăn xuống đất, Đức Vua vừa ngự đến bắt, con nai đứng dậy bỏ chạy, Đức Vua đuổi theo kịp dùng thanh gươm chặt nó làm 2 phần, lấy cây gánh ngự trở lại; vì mệt quá, nên Đức Vua ghé lại gốc cây da nằm nghỉ, một lát đứng dậy ngự trở về.

Tại cây da ấy, có dạ xoa tên Maghadeva thường trú nơi ấy, hiện ra nắm tay Đức Vua và bảo rằng:

-- Hãy đứng lại! hôm nay nhà ngươi là vật thực của ta.

Đức Vua hoảng sợ truyền rằng:

-- Ngươi chỉ ăn thịt ta ngày hôm nay thôi, hay ngươi ăn thịt hàng ngày?

Dạ xoa bảo rằng:

-- Khi có thịt, ta sẽ ăn hàng ngày.

Đức Vua truyền rằng:

-- Ta là Đức Vua trị vì ở kinh thành Bārānasi này, hôm nay, ngươi ăn món thịt Nai này, ngươi hãy tha cho ta hồi cung; bắt đầu ngày mai, mỗi ngày ta sẽ nạp một người, mang thục ăn đến, cho ngươi ăn thịt.

Dạ xoa bảo rằng:

-- Như vậy, nhà ngươi đừng thất hứa, ngày nào nếu ngươi không nạp người mang mâm đồ ăn đến cho ta, ta sẽ bắt ngươi ăn thịt.

Đức Vua cam kết nghiêm chỉnh làm theo lời hứa; dạ xoa tha chết, cho phép Đức Vua hồi cung.

Khi hồi cung, bắt đầu ngày thứ 2, Đức Vua truyền lệnh mỗi ngày bắt phạm nhân đem một mâm đồ ăn đến nạp cho dạ xoa, dạ xoa ăn mâm đồ ăn xong rồi ăn thịt người ấy.

Qua một thời gian lâu, những phạm nhân không còn, những tù nhân thường cũng không có; Đức Vua hoảng sợ, nếu không có người nạp cho dạ xoa ăn thịt, thì dạ xoa sẽ bắt Đức Vua mà ăn thịt, nên Đức Vua cho người cỡi voi đem theo 1.000 đồng tiền vàng (kahāpana) truyền chiếu chỉ rằng:

-- Ai có khả năng đem mâm vật thực đến nạp cho dạ xoa, sẽ được thưởng 1.000 đồng vàng này.

Nghe như vậy, Đức Bồ Tát xin nhận 1.000 đồng vàng đem về dâng cho mẹ, rồi xin vào yết kiến Đức Vua.

Đức Vua truyền hỏi:

-- Nhà ngươi sẽ đem mâm đồ ăn nạp cho dạ xoa có phải không?

-- Tâu Đại Vương, dạ vâng, kẻ tiện dân này sẽ đem mâm đồ ăn nạp cho dạ xoa.

-- Nhà ngươi cần những gì? -Đức Vua truyền.

-- Tâu Đại Vương, kẻ tiện dân này cần đôi hải vàng, 1 chiếc lọng vàng, và 1 thanh kiếm báu của Đại Vương.

-- Tại sao nhà ngươi cần những thứ quý báu ấy? - Đức Vua truyền hỏi.

Đức Bồ Tát giải thích rằng:

-- Tâu Đại Vương, bởi vì, dạ xoa chỉ được phép ăn thịt người đứng trên mặt đất và dưới bóng cây trong phạm vi của y mà thôi; còn tiện dân đứng trên đôi hải vàng và dưới bóng của chiếc lọng vàng, thì dạ xoa không được phép ăn thịt tiện dân. Và thông thường hàng phi nhân sợ người có khí giới trong tay; khi tiện dân có thanh kiếm báu trong tay, thì dạ xoa không dám đến gần, nếu y tiến đến bắt tiện dân ăn thịt, thì tiện dân sẽ giết chết y bằng thanh kiếm báu này.

Nghe lời giải thích của Đức Bồ Tát, Đức Vua rất hài lòng và truyền bảo rằng:

-- Nhà ngươi cần thứ gì nữa?

-- Tâu Đại Vương, những thứ đồ ăn đặt trên một chiếc mâm thường, không xứng đáng với hạng người trí như tiện dân. Vì vậy, xin đặt những đồ ăn trên chiếc mâm bằng vàng, mà Đại Vương thường dùng hàng ngày.

Đức Vua ban cho Đức Bồ Tát Sutana những thứ ấy, và cho lính theo hầu hạ Đức Bồ Tát. Nhờ lính mang theo những thứ báu ấy, đến gần nơi ở của dạ xoa, Đức Bồ Tát bảo họ chờ nơi ấy, Đức Bồ Tát mang đôi hải vàng, che chiếc lọng vàng trên đầu, đặt mâm đồ ăn trên đầu thanh kiếm báu, đứng phía ngoài ranh giới của bóng cây, trao mâm đồ ăn cho dạ xoa.

Dạ xoa nghĩ rằng: "Ta sẽ lừa người này vào trong bóng cây này, rồi ăn thịt y", nên động viên khuyến khích rằng:

-- Xin mời bạn vào đây, chúng ta cùng nhau dùng vật thực.

Đức Bồ Tát bảo rằng:

-- Ta nói cho ngươi biết, ngươi chớ hòng lừa ta. Hôm nay, Đức Vua nạp ta cho ngươi ăn thịt. Nhưng ngươi không có quyền ăn thịt ta được, bởi vì, hôm nay ta đến đây, ta đứng trên đôi hải vàng của Đức Vua, không đứng trên phạm vi mặt đất của ngươi; và ta đứng dưới chiếc lọng vàng của Đức Vua, không đứng dưới bóng cây của ngươi. Như vậy, ngươi không có lý do gì để ăn thịt ta được.

Nếu ngươi muốn cố ý ăn thịt ta, thì ta sẽ dùng thanh kiếm báu của Đức Vua giết chết ngươi hôm nay.

Lắng nghe lời nói hùng hồn, cương quyết của Đức Bồ Tát, dạ xoa nghĩ rằng: "Người này nói rất đúng, một con người dũng cảm, không hề biết sợ". Dạ xoa phát sanh đức tin trong sạch với Đức Bồ Tát, xin nhận món đồ ăn. Ăn xong dạ xoa thưa rằng:

-- Kính thưa bậc Thiện trí, xin Ngài trở về được an toàn, thân mẫu của Ngài đang trông chờ Ngài, và Ngài cũng gặp lại thân mẫu.

Đức Bồ Tát dạy rằng:

-- Nay bạn, kiếp trước bạn đã tạo ác nghiệp nên tái sanh làm kiếp dạ xoa ăn thịt người, kể từ nay về sau, xin bạn chớ nên tạo ác nghiệp như sát sanh v.v... nữa.

Đức Bồ Tát thuyết giảng quả báu của sự giữ ngũ giới, và tội lỗi của sự phá giới.

Dạ xoa phát sanh đức tin trong sạch nơi Đức Bồ Tát, xin thọ trì ngũ giới.... Đức Bồ Tát động viên khuyến khích rằng:

-- Nay bạn, bạn ở trong rừng này không ích lợi gì đâu! Xin bạn hãy đi với tôi ra ngoài kinh thành. Dạ xoa nghe lời khuyên của Đức Bồ Tát, nên mang những vật báu đi theo sau Đức Bồ Tát.

Nghe tin Đức Bồ Tát trở về, Đức Vua ngự ra đón rước Đức Bồ Tát, Đức Vua cho phép dạ xoa thường trú tại cổng thành, hằng ngày được mọi sự lợi lộc, Đức Vua mời Đức Bồ Tát về cung điện, tấn phong Đức Bồ Tát địa vị quân sư, Đức Vua cung kính lắng nghe lời dạy bảo của Đức Bồ Tát.

Đức Bồ Tát phụng dưỡng mẹ già được đầy đủ, hưởng mọi sự an lạc cho đến mãn kiếp.

Đức Vua trị vì đất nước bằng thiện pháp, sau khi băng hà, do thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời, hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời.

*(xem tiếp phần 2)*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 1](#) | [Phần 2](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Hộ Pháp đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 10-2002).*

**[[Trở về trang Thư Mục](#)]**

*updated: 01-10-2002*